

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2017

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Dũng.

2. Ông Nguyễn Ngọc Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Lê Phạm Duy P, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Chị Đ có mặt, anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/6/2017, bản tự khai ngày 12/7/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Phương Đ trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 2008 chị và anh Lê Phạm Duy P xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/7/2009.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng mẹ chồng tại ấp Chánh, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm, thời gian sau đó thì không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh P cờ bạc và không đi làm lo cho vợ con, chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh P vẫn không thay đổi, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp

tục, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị và anh P có một con chung tên Lê Nguyễn Thành Nhân, sinh ngày 08/01/2010. Hiện cháu Nhân đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Sự việc đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Lê Phạm Duy P vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Phương Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Phạm Duy P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Bị đơn anh Lê Phạm Duy P đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét thấy, chị Nguyễn Phương Đ và anh Lê Phạm Duy P do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý, đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/7/2009, hôn nhân của chị Đ và anh P là hợp pháp. Chị Đ và anh P do quen biết và đi đến hôn nhân, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm, sau đó thì không hạnh phúc. Theo chị Đ, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh P cờ bạc và không đi làm lo cho vợ con, từ đó vợ chồng thường hay cãi vã nhau, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng đều không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị Đ và anh P đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Đ được ly hôn với anh P.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do chị Đ cung cấp, chị Đ và anh P có một con chung tên Lê Nguyễn Thành N, sinh ngày 08/01/2010. Xét thấy, chị Đ đang

trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh P vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định về môi trường sinh hoạt, học tập của cháu N và nguyện vọng của cháu N là sống cùng chị Đ, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ được trực tiếp nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Do anh P không có văn bản gì trình bày vấn đề này, chị Đ xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản và vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Phương Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương Đ xin ly hôn với anh Lê Phạm Duy P.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Phương Đ và anh Lê Phạm Duy P.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Phương Đ và anh Lê Phạm Duy P có một con chung là Lê Nguyễn Thành N, sinh ngày 08/01/2010. Giao con chung tên Lê Nguyễn Thành N, sinh ngày 08/01/2010 cho chị Nguyễn Phương Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Phương Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005331 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Long Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Dũng

Nguyễn Ngọc Ân

Phan Thu Thảo